|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN TÂN PHÚ  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **ĐẶNG TRẦN CÔN** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1**  **Năm học: 2021– 2022**  **Môn Toán – Lớp 6**  Thời gian làm bài: 90 phút  *(không kể thời gian phát đề)* |

**Bài 1:** *(2 điểm)* Thực hiện các phép tính hợp lý:





**Bài 2:** *(2 điểm)*Tính giá trị của số tự nhiên x, biết:

  và 

c.  chia hết cho cả 5 và 9

**Bài 3:** *(0,5 điểm)* Cho tập hợp 

Tính tổng các số nguyên a thuộc tập hợp A.

**Bài 4:** *(1,5 điểm)*

Trường THCS A tổ chức tiêm vaccine phòng COVID-19 cho học sinh khối lớp 7 của trường. Khi đến điểm tiêm, các học sinh được xếp hàng để đảm bảo khoảng cách an toàn phòng chống dịch, biết khi xếp hàng 16, hàng 18, hàng 24 đều vừa đủ. Tính số học sinh khối lớp 7 đến tiêm phòng, biết học sinh khối 7 của trường nằm trong khoảng từ 400 đến 550 học sinh.

**Bài 5:** *(1 điểm)*

Bằng kiến thức đã học, emhãy cho biết các hình sau có dạng hình gì?

Em có biết ý nghĩa (công dụng) của các hình này hay không?

|  |  |
| --- | --- |
| a. | b. |

**Bài 6:** *(2 điểm)*

Cho đoạn thẳng OB = 9 cm, lấy A thuộc đoạn thẳng OB sao cho OA= 3cm.

a. Tính độ dài đoạn thẳng AB ?

b. Vẽ điểm M sao cho A là trung điểm của đoạn thẳng OM. Hỏi M có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

**Bài 7:** *(1 điểm)*

Hãy đọc dữ liệu thống kê từ biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏibên dưới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số lượng bông hoa bán được tại cửa hàng A trong tuần** | | |
| Ngày | Số lượng hoa |
| Thứ Hai |  |
| Thứ Ba |  |
| Thứ Tư |  |
| Thứ Năm |  |
| Thứ Sáu |  |
| Thứ Bảy |  |
| Chủ nhật |  |
| ( = 10 bông hoa;  = 5 bông hoa) | |

a. Ngày nào cửa hàng bán được ít hoa nhất, với số lượng bao nhiêu bông hoa?

b. Nếu ngày thứ Sáu bán được 60 bông hoa, thì cần thêm bao nhiêu biểu tượng  và ?

**HẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN TÂN PHÚ  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **ĐẶNG TRẦN CÔN** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1**  **Năm học: 2021 – 2022**  **Môn Toán – Lớp 6**  Thời gian làm bài: 90 phút  *(không kể thời gian phát đề)* |

Thầy (cô) chấm bài theo khung điểm định sẵn (học sinh không được làm tắt các bước trình bày bằng cách sử dụng máy tính cầm tay). *Nếu học sinh làm cách khác, nhóm Toán của trường thống nhất dựa trên cấu trúc thang điểm của hướng dẫn chấm. Bài 6 không chia nhỏ thang điểm.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Hướng dẫn chấm | Điểm |
| **Bài 1:** | *(2 điểm)* Thực hiện các phép tính hợp lý: |  |
|  |  |  |
|  |  | 0,25 |
|  |  | 0,25 |
|  |  |  |
|  |  | 0,25 |
|  |  |  |
|  |  | 0,25 |
|  |  |  |
|  |  | 0,25 |
|  |  |  |
|  |  | 0,25 |
|  |  |  |
|  |  | 0,25 |
|  |  | 0,25 |
| **Bài 2:** | *(2 điểm)*Tính giá trị của số tự nhiên x, biết: |  |
|  |  |  |
|  |  | 0,25 |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  | 0,25 |
|  | và |  |
|  | Ta có: và |  |
|  | => x ∈ ƯC(150,180,72) và | 0,25 |
|  | ƯCLN(150,180,72) = 2.3 = 6 | 0,25 |
|  | ƯC (150,180,72) =Ư(6)={1;2;3;6}  Vì  Nên: x ∈{2;3;6} | 0,25 |
|  | c.  chia hết cho cả 5 và 9  Số  chia hết cho 5 nên x = 0 và x=5 ta được số: 3100 và 3105  Xét tổng: 3+1+0+0=4 không chia hết cho 9 nên 3100 không chia hết cho 9.  Xét tổng 3+1+0+5 chia hết cho 9 nên 3105 chia hết cho 9.  Vậy x = 5 | 0,25  0,25  0,25 |
| **Bài 3:** | *(0,5 điểm)* Cho tập hợp |  |
|  |  | 0,25 |
|  | Tổng các số nguyên a thuộc A:  . | 0,25 |
| **Bài 4:** | *(1,5 điểm)* |  |
|  | Gọi x là số học sinh khối lớp 7 đến tiêm phòng.  Theo đề bài ta có: ; ;  và 400 ≤ x ≤ 550  ⇒ a ∈ BC(16,18,24) và 400 ≤ x ≤ 550  16 = 24  18 = 2.32  24 = 23.3  BCNN(16,18,24) = 24.32 = 144  ⇒ x ∈ BC(16,18,24) = B (144) = {0;144; 288; 432;576...}  Vì 400 ≤ x ≤ 550 nên chọn x = 432  Vậy số học sinh khối lớp 7 đến tiêm phòng là 432 học sinh. | 0,25  0,25  0,5  0,25  0,25 |
| **Bài 5:** | *(1 điểm)* |  |
|  | a. Có dạng hình chữ nhật, thường gặp dịp lễ tết. Đây là tục lệ người lớn hơn mừng tuổi trẻ em trong dịp Tết Nguyên đán ở các nước Á Đông và Việt Nam | 0,25.2 |
|  | b. Có dạng hình lục giác đều, dùng để trang trí… | 0,25.2 |
| **Bài 6** | *(2 điểm)* |  |
|  |  |  |
| a) | Vì điểm A nằm giữa O và B. | 0,25 |
|  | Nên OA + AB = OB | 0,5 |
|  | AB = 9 - 3 = 6 cm | 0,25 |
| b) | Vì A là trung điểm của đoạn thẳng OM  Nên OA = AM | 0,25 |
|  | Mà OA = 3 cm  Nên AM = 3 cm | 0,25 |
|  | Vì điểm M nằm giữa hai điểm A và B  Nên MA + MB = AB  MB = 6 – 3 = 3 cm | 0,25 |
|  | Vì M nằm giữa hai điểm A và B.  MA = MB = 3 cm |  |
|  | Vậy M là trung điểm của đoạn thẳng AB. | 0,25 |
| **Bài 7:** | *(1 điểm)* |  |
| a) | Ngày thứ hai cửa hàng bán được ít hoa nhất  Số lượng hoa bán ngày thứ hai là: 10.2+5 = 25 (bông hoa) | 0,25.2 |
| b) | Thực tế ngày thứ 6 bán được: 10.3+5 = 35 (bông hoa) | 0.25 |
|  | Để ngày thứ 6 bán được 60 bông hoa, thì cần thêm: 60 – 35 = 25 bông hoa.  Ta có: 25 = 2.10 + 1.5 |  |
|  | Vậy cần thêm 2  và 1 . | 0,25 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - TOÁN 6 (2021- 2022)**

| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.** **Thực hiện các phép tính:** | - Tính biểu thức chỉ có phép cộng trừ | - Có lũy thừa, ngoặc. | - Đặt TSC |  |  |
| Số câu | 1 | 1 | 1 |  | 3 |
| Số điểm | 0,5 | 0,75 | 0,75 |  | 2,0 |
| **2.** **Tính giá trị của x, biết:** | Tìm x cơ bản | x dạng chia hết | x ∈ ƯC(150,180,72) |  |  |
| Số câu | 1 | 1 | 1 |  | 3 |
| Số điểm | 0,5 | 0,75 | 0,75 |  | 2,0 |
| **3.** **Số nguyên** | Dạng cơ bản |  |  |  |  |
| Số câu | 1 |  |  |  | 1 |
| Số điểm | 0,5 |  |  |  | 0,5 |
| **4. Toán thực tế** |  |  |  |  |  |
| Số câu | 1 | 1 |  |  | 2 |
| Số điểm | 0,5 | 1,0 |  |  | 1,5 |
| **5. Hình học trực quan** | Nhận biết hình |  |  |  |  |
| Số câu | 1 |  |  |  | 1 |
| Số điểm | 1 |  |  |  | 1 |
| **6.** **Hình học** |  | Tính độ dài đoạn thẳng |  |  |  |
| Số câu |  | 1 | 1 | 1 | 3 |
| Số điểm |  | 1,0 | 0,5 | 0,5 | 2 |
| **7.** **Biểu đồ** | Nhận biết |  | Vận dụng |  |  |
| Số câu | 1 |  | 1 |  | 2 |
| Số điểm | 0,5 |  | 0,5 |  | 1 |
| ***Tổng số câu*** | ***6*** | ***4*** | ***4*** | ***1*** | ***15*** |
| ***Tổng số điểm*** | ***3,5*** | ***3,5*** | ***2,5*** | ***0,5*** | ***10,0*** |